

Số: /KH-UBND

Tam Đường, ngày tháng 10 năm 2020

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp
tại huyện Tam Đường đến năm 2030

Căn cứ Quyết định số 1245/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh Lai Châu về thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp các vùng, đối tượng tỉnh Lai Châu đến năm 2030; Ủy ban Nhân dân huyện Tam Đường xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vị trí, vai trò của công tác Dân số và phát triển để giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề về quy mô, cơ cấu, phân bố, chất lượng dân số. Duy trì xu hướng giảm sinh; phấn đấu đạt mức sinh thay thế; nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững của huyện.

2. Yêu cầu: Các cấp, các ngành cần xác định rõ trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, từng bước nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn và làm chuyên biến mạnh mẽ đối với công tác dân số trong tình hình mới.

II. NỘI DUNG

1. Mục tiêu chung: Duy trì xu hướng giảm sinh, phấn đấu đạt mức sinh thay thế; tập trung nâng cao chất lượng dân số, phát triển nguồn nhân lực đảm bảo mục tiêu phát triển toàn diện, nhanh và bền vững, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục nỗ lực giảm mức sinh, tiến tới đạt mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con), ổn định quy mô dân số ở mức hợp lý.

- Giảm tỷ suất sinh thô bình quân 0,5%/năm; giảm tỷ lệ bà mẹ sinh con thứ ba trở lên bình quân 0,3 - 0,5%/năm.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc quan điểm mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con để có điều kiện nuôi dạy, chăm sóc con cái và hạnh phúc gia đình; gia đình, tập thể, cộng đồng không có người sinh con thứ ba trở lên.

Các hoạt động chủ yếu

- Ban hành các văn bản của cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo việc tiếp tục duy trì thực hiện xu hướng giảm sinh, phấn đấu đạt mức sinh thay thế và thực hiện cuộc vận động thực hiện mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con, không sinh con thứ ba trở lên.

- Tổ chức hội nghị, tuyên truyền, vận động, phổ biến **chiến lược quốc gia về Dân số; chỉ đạo thực hiện sinh đủ hai con, không sinh** con thứ 3 trở lên, đặc biệt các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn huyện.

b) Trên cơ sở xác định hiện trạng và xu hướng mức sinh của địa phương để xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch với chỉ tiêu cụ thể về việc điều chỉnh mức sinh của địa phương cho từng giai đoạn cụ thể hướng đến mục tiêu đạt mức sinh thay thế.

Các hoạt động chủ yếu:

- Theo dõi, đánh giá hiện trạng mức sinh của từng **xã, thị trấn**.

- Ban hành các văn bản, kế hoạch để đưa mục tiêu, chỉ tiêu về quy mô dân số và mức sinh vào hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương; rà soát, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương phù hợp với từng giai đoạn.

c) Cấp ủy đảng, chính quyền chủ trì, huy động các ngành, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện kế hoạch; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng địa phương, đơn vị trong tổ chức thực hiện; kịp thời có biện pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn trong từng thời kỳ.

Các hoạt động chủ yếu:

- Đưa các nhiệm vụ, giải pháp, chỉ tiêu điều chỉnh mức sinh phù hợp, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, cơ sở trong tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, huy động các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch điều chỉnh mức sinh của địa phương.

- Phối hợp cung cấp ấn phẩm tuyên truyền, vận động phù hợp với từng ban, ngành, đoàn thể, tổ chức.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện của từng địa phương; có biện pháp điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn trong địa phương trong từng thời kỳ.

d) Triển khai các quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện sinh đủ hai con, không có người sinh con thứ 3 trở lên, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc; gắn kết quả thực hiện các mục tiêu điều chỉnh mức sinh được giao cho địa phương với đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, đơn vị, nhất là những người đứng đầu.

Các hoạt động chủ yếu:

- Tuyên truyền sâu rộng các quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện quy định đảm bảo sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên và trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, địa phương, đơn vị.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu, rộng các nội dung của Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới nhằm tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội về việc chuyển hướng chính sách dân số từ tập trung vào kế hoạch hoá gia đình sang giải quyết toàn diện các vấn đề dân số bao gồm quy mô, cơ cấu, phân bố và nâng cao chất lượng dân số.

Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về Nghị quyết 21-NQ/TW và thực hiện mục tiêu điều chỉnh mức sinh, tập trung giảm sinh.

- Tổ chức tuyên truyền, tư vấn trực tiếp nội dung phù hợp cho từng nhóm đối tượng, địa bàn.

- Xây dựng phóng sự, tin bài, bản tin phát trên hệ thống truyền hình, truyền thanh huyện, loa phát thanh và trên internet,...

b) Phát triển hệ thống thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền vận động phù hợp đặc thù của từng địa phương.

Các hoạt động chủ yếu:

Xây dựng hệ thống thông điệp truyền thông, nội dung tuyên truyền, vận động để giảm sinh nhằm đạt mức sinh thay thế với khẩu hiệu “Dừng ở hai con để nuôi, dạy cho tốt”, đối tượng tuyên truyền, vận động chủ yếu là các cặp vợ chồng đã sinh hai con và có ý định sinh thêm con.

- Tiếp tục thực hiện tuyên truyền về lợi ích của việc sinh đủ con theo quy định đối với phát triển kinh tế - xã hội và nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Tập trung truyền thông, vận động về lợi ích của thực hiện kế hoạch hóa gia đình, không kết hôn và sinh con quá sớm, không sinh quá dày, không sinh nhiều con và không sinh con quá muộn.

Lựa chọn thông điệp truyền thông, nội dung truyền thông, vận động, phù hợp với khẩu hiệu vận động là “Mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ hai con”.

- Tập trung tuyên truyền lợi ích của việc sinh đủ hai con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn, sinh con quá muộn; sinh con ít đối với phát triển kinh tế - xã hội; đối với gia đình và chăm sóc bố, mẹ khi về già.

- Tập trung vận động nam, nữ thanh niên kết hôn trước 30 tuổi không kết hôn muộn và sớm sinh con, phụ nữ sinh con thứ hai trước 35 tuổi,... Mỗi cặp vợ chồng sinh đủ hai con và nuôi dạy con tốt. Đối tượng tuyên truyền, vận động chủ yếu là nam, nữ thanh niên chưa kết hôn; gia đình, cặp vợ chồng chưa sinh đủ hai con.

c) Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hình thức đa dạng, phong phú, sinh động, hấp dẫn và thuyết phục phù hợp với văn hóa, tập quán, từng nhóm đối tượng và đặc thù từng địa phương.

Các hoạt động chủ yếu:

- Tiếp tục thực hiện truyền thông thường xuyên gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn toàn huyện; tổ chức các đợt truyền thông lồng ghép vừa và nhỏ thực hiện chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình đối với các xã khó khăn, xã vùng sâu, vùng xa.

- Tuyên truyền, vận động trực tiếp các đối tượng tại hộ gia đình, cộng đồng thông qua đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế thôn bản và tuyên truyền viên của các ngành, đoàn thể cơ sở.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, chú trọng việc sử dụng các phương tiện truyền thông đa phương tiện, internet và mạng xã hội.

- Tổ chức các hoạt động để phát huy vai trò của những người có ảnh hưởng với cộng đồng, gia đình và dòng họ như già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng...

d) Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi trong hệ thống giáo dục.

Mục tiêu của giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản phải đảm bảo trang bị cho người học các kiến thức, kỹ năng cơ bản, có hệ thống về cấu tạo, cơ chế hoạt động của các cơ quan sinh sản ở người, chăm sóc sức khỏe sinh sản; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, vô sinh và các bệnh lây truyền qua đường tình dục; định hình giá trị mỗi gia đình nên có hai con vì lợi ích gia đình và tương lai bền vững của đất nước.

Các hoạt động chủ yếu:

- Thường xuyên cập nhật chương trình, tài liệu đào tạo, giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường.

- Cử đội ngũ giáo viên, nhân viên y tế học đường tham gia tập huấn, bồi dưỡng để tham gia giảng dạy về dân số, sức khỏe sinh sản.

- Phối hợp thực hiện thí điểm và từng bước mở rộng triển khai chương trình giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản trong và ngoài nhà trường trong tình hình mới.

đ) Phối hợp thực hiện thí điểm triển khai thực hiện chương trình giáo dục bắt buộc trước khi kết hôn đối với thanh niên nam, nữ chuẩn bị kết hôn. Đảm bảo cung cấp cho nam, nữ thanh niên các kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản liên quan trực tiếp đến cuộc sống vợ chồng; chăm sóc, nuôi dạy con, quản lý kinh tế gia đình; củng cố giá trị mỗi gia đình nên có hai con, nuôi dạy con tốt và xây dựng gia đình bình đẳng, ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

Các hoạt động chủ yếu:

- Phối hợp thực hiện việc đánh giá nhu cầu về kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản, hôn nhân, gia đình và các vấn đề có liên quan của nam, nữ thanh niên trước khi kết hôn.

- Tham dự các lớp tập huấn, đào tạo giảng viên tuyển tình, học viên tham gia giảng dạy chương trình giáo dục trước kết hôn.

- Phối hợp thực hiện thí điểm và từng bước mở rộng triển khai chương trình giáo dục trước kết hôn.

3. Điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

a) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp; đề xuất ban hành quy định về việc đề cao tính tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên trong việc sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Các hoạt động chủ yếu:

- Rà soát, đánh giá tác động của các quy định có liên quan đến việc thực hiện mục tiêu giảm sinh, duy trì mức sinh thay thế.

- Đề xuất các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những nội dung không còn phù hợp với công tác dân số trong tình hình mới.

b) Cụ thể hoá các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phù hợp với đặc điểm mức sinh của từng địa phương, các nhóm đối tượng có mức sinh khác nhau.

Các yếu tố chủ yếu:

Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích hiện hành:

- Rà soát, đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung, mở rộng đối tượng thụ hưởng hỗ trợ khi sinh con đúng chính sách dân số.

- Tiếp tục hỗ trợ phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD cho người dân có nhu cầu thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số trên địa bàn toàn huyện.

- Bồi dưỡng, hỗ trợ người thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ, người vận động thực hiện kế hoạch hoá gia đình,... theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu với các cấp thực hiện hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách theo Nghị định số 39/2015/NĐ-CP.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình và các dịch vụ có liên quan

a) Phổ cập dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản tới mọi người dân đảm bảo công bằng, bình đẳng trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ, không phân biệt giới, người đã kết hôn, người chưa kết hôn.

Lồng ghép các hoạt động phổ cập dịch vụ KHHGD/SKSS với chương trình củng cố, nâng cao chất lượng dịch vụ KHHGD đến năm 2030.

Các hoạt động chủ yếu:

- Đảm bảo hỗ trợ phương tiện tránh thai và dịch vụ KHHGD cho đối tượng hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách, người dân tộc thiểu số, vùng có mức sinh cao.

- Tổ chức cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình thân thiện với trẻ vị thành niên/thanh niên...

- Tổ chức các hoạt động thúc đẩy tiếp thị xã hội, xã hội hoá cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Thực hiện thí điểm cung cấp dịch vụ kế hoạch hoá gia đình/sức khỏe sinh sản trực tuyến qua website, email, facebook,... theo kế hoạch của cấp trên.

b) Xây dựng và triển khai các loại hình phòng, chống vô sinh tuổi vị thành niên tại cộng đồng

Các hoạt động chủ yếu:

- Thực hiện thí điểm mô hình phòng, chống vô sinh từ tuổi vị thành niên thông qua các chương trình truyền thông giáo dục, can thiệp tại cộng đồng.

- Thực hiện thí điểm mô hình xã hội hoá dịch vụ dự phòng, sàng lọc vô sinh, ung thư đường sinh sản tại cộng đồng cho nhóm dân số trẻ đáp ứng nhu cầu và khả năng chi trả của người dân khi tình triển khai.

c) Đối với địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số: Tổ chức các loại hình cung cấp dịch vụ phù hợp; tư vấn, kiểm tra sức khỏe, phát hiện sớm, phòng, tránh các yếu tố nguy cơ dẫn đến sinh con dị tật, mắc các bệnh, tật ảnh hưởng đến việc suy giảm chất lượng nòi giống.

Lồng ghép với các hoạt động của chương trình “Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số rất ít người giai đoạn 2021 - 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 499/QĐ-TTg ngày 10/4/2020.

Các hoạt động chủ yếu:

- Tổ chức các đợt chăm sóc sức khỏe sinh sản/kế hoạch hoá gia đình vừa và nhỏ tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Tổ chức khám sức khỏe, tư vấn cho nam, nữ thanh niên về phòng, tránh và điều trị các bệnh lây truyền khi chuẩn bị kết hôn, các bệnh có nguy cơ sinh

con dị tật và mắc các bệnh hiểm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp khác

a) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng

Các hoạt động chủ yếu:

- Thường xuyên cập nhật kiến thức mới, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ nhân viên y tế thôn bản thực hiện có hiệu quả việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện Pháp lệnh Dân số, thực hiện sinh đủ hai con và tham gia cung cấp một số dịch vụ tới tận hộ gia đình.

- **Phối hợp tổ chức các** lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ về dân số cũng như nội dung điều chỉnh mức sinh.

b) Nghiên cứu khoa học và hệ thống tin quản lý

Các hoạt động chủ yếu:

- Tham gia nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ về quy mô dân số, mức sinh trong mối quan hệ qua lại với phát triển kinh tế - xã hội.

- Đưa chỉ tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của huyện giai đoạn 2021 - 2030.

- Thường xuyên cung cấp, thông tin về động thái dân số và thực trạng mức sinh cho các cơ quan, đoàn thể để lồng ghép thực hiện.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá

Các hoạt động chủ yếu:

- Định kỳ kiểm tra, giám sát hỗ trợ, đánh giá đối với các xã, thị trấn; kịp thời đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2020-2025 để điều chỉnh cho phù hợp với giai đoạn 2026-2030.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách Nhà nước bảo đảm và được phân bổ hàng năm theo dự toán chi từng cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện công tác dân số theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện

- Chủ trì, tổ chức thực hiện và hướng dẫn các địa phương, trạm y tế các xã, thị trấn triển khai Kế hoạch trên phạm vi toàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ, khuyến khích liên quan đến điều chỉnh mức sinh phù hợp trên địa bàn và từng nhóm đối tượng.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch báo cáo Sở Y tế và UBND huyện theo quy định.

- Tham mưu, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch giai đoạn 2020 – 2025, báo cáo UBND huyện điều chỉnh kế hoạch giai đoạn 2026 – 2030 phù hợp với biến động mức sinh của huyện và nhóm đối tượng.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện: Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế huyện dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chi trả đảm bảo đúng quy định.

3. Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện

Thường xuyên tuyên truyền các hoạt động, nội dung, thông tin về dân số tới Nhân dân trên địa bàn huyện. Xây dựng phóng sự, tin, bài, đa dạng hoá các hình thức thể hiện các nội dung về công tác dân số trên địa bàn.

Tăng cường tuyên truyền các nội dung về công tác dân số trong tình hình mới, đặc biệt tuyên truyền về nội dung chuyển hướng chính sách dân số - KHHGD sang dân số và phát triển, thực hiện nỗ lực giảm sinh.

Thường xuyên cập nhật tình hình thực hiện chính sách Dân số - KHHGD trên địa bàn kịp thời nêu gương những điển hình, nhân tố mới.

4. Phòng Văn hoá – thông tin huyện

Tuyên truyền, vận động Nhân dân xoá bỏ các hủ tục lạc hậu trong hôn nhân và gia đình; hướng dẫn các chính quyền cơ sở đưa nội dung chính sách dân số, Luật Hôn nhân và Gia đình vào quy ước bản. Thường xuyên lồng ghép tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững” tại cộng đồng dân cư.

Tiếp tục thực hiện tốt tiêu chí về Dân số - KHHGD trong bình xét, xây dựng thôn, bản, đơn vị và gia đình văn hóa.

5. Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, Phòng Giáo dục và đào tạo, Trường THPT, Trường PT dân tộc nội trú huyện

- Tiếp tục đưa các nội dung tuyên truyền, sinh hoạt về dân số, sức khoẻ sinh sản, sức khoẻ tình dục, giới tính, bình đẳng giới vào chương trình giáo dục và sinh hoạt ngoại khoá của nhà trường, nhất là giáo dục phổ thông, bảo đảm hình thành kiến thức và kỹ năng sống đúng đắn có hệ thống cho thế hệ trẻ, việc kết hôn, sinh con đúng quy định.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng khoá XI về đổi mới căn bản,

toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng với yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

6. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện kế hoạch và tuyên truyền đến cán bộ, công chức viên chức, người lao động và hội viên, đoàn viên nội dung kế hoạch này.

7. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng, ban hành kế hoạch cụ thể để thực trên tại địa phương, đưa các mục tiêu, chỉ tiêu quy mô dân số và mức giảm sinh vào hệ thống các chỉ tiêu kinh tế - xã hội của địa phương từng giai đoạn, từng năm; lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án liên quan trên địa bàn.

- Rà soát biểu dương các gia đình, tổ chức thực hiện tốt Pháp lệnh Dân số; phối hợp với Đài Truyền thanh – Truyền hình huyện và cơ quan chuyên môn tuyên truyền, nêu gương trên cổng thông tin điện tử huyện, trang, tin, bài, mạng xã hội,...

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện các chỉ tiêu trên địa bàn, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về UBND huyện qua phòng Dân số thuộc Trung tâm Y tế huyện tổng hợp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình điều chỉnh mức sinh phù hợp trên địa bàn huyện Tam Đường đến năm 2030. Đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện, UBND xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- TT Huyện uỷ;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Thịnh